BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CĐSP BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN
Trình độ đào tạo: Cao đẳng
Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Áp dụng cho hệ cao đẳng tuyển sinh từ năm 2023)

1. Thông tin về giảng viên tham gia giảng dạy học phần

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm/ Học vị	Số điện thoại	Email	Đơn vị công tác	Địa điểm làm việc
1	Nguyễn Quỳnh Anh	Thạc sĩ	0949399310	nguyenquynhanh.cdspbn@gmail.com	Trung tâm ngoại ngữ - Bồi dưỡng	VPK TH - MN
2	Nguyễn Hữu Tuấn	Thạc sĩ	0796388666	nguyenhuutuan.hl@gmail.com	Phòng QLKH - QHQT	VPK TH - MN
3	Nguyễn Thị Nhung	Thạc sĩ	0942522616	nguyenthinhung@cdspbacninh.edu.vn	Phòng Đào tạo	Tầng 1 nhà D
4	Nguyễn Thị Dư	Thạc sĩ	0886305268	ntdu.cdspbacninh@gmail.com	Khoa TH - MN	VPK TH - MN
5	Nguyễn Thị Thương	Thạc sĩ	0919573189	nguyenthithuong@cđspbacninh.edu.vn	Phó Hiệu trưởng	Tầng 3, nhà A
6	Vũ Thị Việt Thái	Thạc sĩ	0919587526	Vuthivietthai@.cdspbacninh.edu.vn	Phòng HCQT	Tầng 1, nhà A

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: QUẢN LÍ VÀ ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC MẦM NON
- Mã học phần: QL.MN.CN.01
- Số tín chỉ: 03
- Chuyên ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non Bậc đào tạo: Cao đẳng Hình thức đào tạo: Chính quy, VLVH, liên thông
- Các học phần tiên quyết: Chương trình và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non; Nghề giáo viên mầm non

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lí thuyết: 30

+ Thực hành: 30

+ Sinh viên tự học: 90

- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Lí luận chính trị - Tâm lí giáo dục/Tổ Quản lí giáo dục

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Kiến thức:

Sinh viên nắm được một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về quản lí giáo dục mầm non, quản lí trường mầm non.

Sinh viên nắm được một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về: Nghiệp vụ quản lí trường mầm non, quản lí nhóm/lớp, trẻ mầm non…

Sinh viên nắm được một số vấn đề lí luận về đánh giá, đánh giá trong giáo dục mầm non. Cung cấp cho người học một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về đánh giá trong giáo dục mầm non.

3.2. Kỹ năng:

a. Kỹ năng cứng (KNC)

KNC1: Nghiên cứu, tìm hiểu một số vấn đề lí luận về đánh giá, đánh giá trong giáo dục mầm non. Bước đầu biết vận dụng kiến thức đã học thiết kế phiếu đánh giá, tìm minh chứng tiến hành đánh giá và xử lí kết quả đánh giá cơ sở giáo dục mầm non, đánh giá chương trình giáo dục mầm non, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non.

KNC3: Quản lí trường mầm non, quản lí nhóm/lớp, trẻ mầm non…

KNC4: Xử lí các tình huống có thể gặp trong quản lí trường mầm non và công tác quản lí chăm sóc giáo dục trẻ.

KNC6. Quan sát, đánh giá sự phát triển của trẻ, phối hợp với cha, mẹ/người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; bảo vệ quyền trẻ em. Có năng lực đánh giá ngoài tại cơ sở giáo dục mầm non.

b. Kỹ năng mềm (KNM)

KNM12. Sinh viên có khả năng tự học, tự nghiên cứu.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

NL1: Sinh viên luôn có ý thức vận dụng kiến thức đã học trong công tác quản lí, đánh giá trong giáo dục mầm non, có ý thức chủ động và trách nhiệm tu dưỡng bản thân, tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ .

NL2: Sinh viên có thái độ đúng đắn về môn học, biểu hiện bằng thái độ học tập, tự giác, chủ động, tích cực, sáng tạo. Yêu trẻ, yêu nghề, tận tụy với nghề; rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (dựa vào Chuẩn đầu ra ngành đào tạo Giáo dục Mầm non ban hành ngày 19 tháng 7 năm 2021- gửi file đính kèm nhưng thu hẹp phạm vi phù hợp với học phần)

4.1. Về kiến thức

a. Kiến thức giáo dục đại cương (KTĐC)

KTĐC1: Sinh viên nắm được một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về quản lí giáo dục mầm non, quản lí trường mầm non.

b. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (KTCN)

KTCN1: Sinh viên nắm được một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về: Nghiệp vụ quản lí trường mầm non, quản lí nhóm/lớp, trẻ mầm non…

KTCN2: Sinh viên nắm được một số vấn đề lí luận về đánh giá, đánh giá trong giáo dục mầm non. Cung cấp cho người học một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về đánh giá trong giáo dục mầm non.

4.2. Về kỹ năng

4.2.1. Về kỹ năng cứng (KNC)

KNC1: Sinh viên có khả năng nghiên cứu, tìm hiểu một số vấn đề lí luận về đánh giá, đánh giá trong giáo dục mầm non. Bước đầu biết vận dụng kiến thức đã học thiết kế phiếu đánh giá, tìm minh chứng tiến hành đánh giá và xử lí kết quả đánh giá cơ sở giáo dục mầm non, đánh giá chương trình giáo dục mầm non, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non.

KNC2: Sinh viên biết vận dụng một số kỹ năng Quản lí trường mầm non, quản lí nhóm/lớp, trẻ mầm non…

KNC3: Sinh viên biết xử lí các tình huống có thể gặp trong quản lí trường mầm non và công tác quản lí chăm sóc giáo dục trẻ.

KNC4. Sinh viên biết quan sát, đánh giá sự phát triển của trẻ, phối hợp với cha, mẹ/người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; bảo vệ quyền trẻ em. Có năng lực đánh giá ngoài tại cơ sở giáo dục mầm non.

4.2.2. Về kỹ năng mềm (KNM)

KNM1. Sinh viên có khả năng tự học, tự nghiên cứu.

4.3. Về năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm

NL1: Sinh viên luôn có ý thức vận dụng kiến thức đã học trong công tác quản lí, đánh giá trong giáo dục mầm non, có ý thức chủ động và trách nhiệm tu dưỡng bản thân, tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ .

NL2: Sinh viên có thái độ đúng đắn về môn học, biểu hiện bằng thái độ học tập, tự giác, chủ động, tích cực, sáng tạo.

NL3: Yêu trẻ, yêu nghề, tận tụy với nghề; rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm.

5. Ma trận liên kết nội dung chương/mục với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm		
		KTĐC	KTCN			KNC				KNM			
		1	1	2	3	1	2	3	4	1	NL1	NL2	NL3
Phần I. Quản lí trong giáo dục mầm non													
Chương 1. Những vấn đề chung về GDMN	1.1. Một số khái niệm về quản lí giáo dục mầm non.	x											
	1.2. Mục tiêu quản lí giáo dục mầm non.		x										
	1.3. Chức năng quản lí giáo dục mầm non		x										
	1.4. Nguyên tắc quản lí giáo dục		x										
	1.5. Các phương pháp quản lí.		x								x	x	
Chương 2. Công tác quản lí trường mầm non	2.1. Mục tiêu quản lí trường mầm non		x	x	x								x
	2.2. Vị trí, nhiệm vụ, tính chất của trường mầm non.		x	x	x								x
	2.3. Tổ chức bộ máy quản lí trường mầm non		x	x	x		x	x			x	x	
	2.4. Công tác quản lí nhóm lớp của giáo viên		x	x	x		x	x			x	x	x

	mầm non												
Phần II. Đánh giá trong giáo dục mầm non													
Chương 1: Một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục	1.1. Khái niệm kiểm tra, đánh giá		x	x	x								
	1.2. Vị trí, vi trò của kiểm tra, đánh giá		x	x	x								
	1.3. Những yêu cầu đối với kiểm tra, giá		x	x	x								x
	1.4. Nội dung đánh giá trong giáo dục mầm non		x	x	x								x
Chương 2: Đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục mầm non và chương trình giáo dục mầm non	2.1. Đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục mầm non		x			x			x				x
	2.2. Đánh giá chương trình giáo dục mầm non		x			x			x				x
Chương 3: Đánh giá hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non	3.1. Chuẩn nghề giáo viên mầm non		x			x			x				x
	3.2. Minh chứng và nguồn cung cấp minh chứng trong đánh giá giáo viên mầm non.		x			x			x				x
	3.3. Yêu cầu đánh giá theo chuẩn nghề giáo viên mầm non		x			x			x	x			x
	3.4. Quy trình đánh giá và xếp loại kết quả đánh giá theo chuẩn nghề giáo viên mầm non.		x			x			x	x			x
Chương 4: Đánh giá sự phát triển của trẻ	4.1. Nguyên tắc và tiêu chí đánh giá sự phát triển của trẻ		x	x	x	x			x		x	x	
	4.2. Yêu cầu đánh giá sự phát triển của trẻ		x	x	x	x			x	x	x	x	x
	4.3. Các hình thức đánh giá		x	x	x	x			x	x	x	x	x

6. Các yêu cầu của học phần

- ***Yêu cầu đối với sinh viên***: Sinh viên hiểu, biết về nghiệp vụ quản lí trường mầm non, quản lí nhóm/lớp, trẻ mầm non… biết vận dụng vào thực tiễn để quản lí và xử lí các tình huống có thể gặp trong quản lí trường mầm non và công tác quản lí chăm sóc giáo dục trẻ; Biết vận dụng kiến thức đã học thiết kế phiếu đánh giá, tìm minh chứng tiến hành đánh giá và xử lí kết quả đánh

giá cơ sở giáo dục mầm non, đánh giá chương trình giáo dục mầm non, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non.

- ***Yêu cầu giảng viên***: Cung cấp đầy đủ kiến thức của nội dung học phần, rèn và hướng dẫn sinh viên nghiệp vụ cơ bản của người giáo viên ở trường mầm non.

7. Cấu trúc, phương pháp và hình thức tổ chức dạy - học

TT số tiết theo CT	Nội dung chi tiết	Phương pháp dạy – học	Hình thức tổ chức dạy - học		
			Lí thuyết	Bài tập/ Thực hành	Yêu cầu SV chuẩn bị, tự học
	Phần 1: Quản lí trong Giáo dục mầm non		**2**	**2**	**6**
1	1.1. Một số khái niệm về quản lí giáo dục mầm non.	Phân tích, giảng giải	1		
	1.2. Mục tiêu quản lí giáo dục mầm non. 1.3. Chức năng quản lí giáo dục mầm non.				
2	1.4. Nguyên tắc quản lí giáo dục	Phân tích, giảng giải	1		
3 4	* Thảo luận : Nghiên cứu tài liệu [1] 1.5. Các phương pháp quản lí. 1.5.1. Khái niệm 1.5.2. Các phương pháp	Phân tích, giảng giải		2	
	* Tự học của sinh viên - Nghiên cứu tài liệu [1,4] và tìm hiểu thực tế ở cơ sở mầm non về công tác quản lí - Nhiên cứu, tìm hiểu các công văn, chỉ thị, quyết				6

	định của Bộ Giáo dục & Đào tạo liên quan đến nội dung quản lí giáo dục mầm non và quản lí trường mầm non				
	Chương 2: Công tác quản lí trường mầm non		**9**	**6**	**28**
5 6	2.1. Mục tiêu quản lí trường mầm non 2.2. Vị trí, nhiệm vụ, tính chất của trường mầm non. 2.3. Tổ chức bộ máy quản lí trường mầm non	Phân tích, giảng giải	2		
7	2.4. Công tác quản lí nhóm lớp của giáo viên mầm non 2.4.1. Xây dựng kế hoạch của nhóm lớp	Phân tích, giảng giải	1		
8 9	2.4.2. Quản lí trẻ trong nhóm lớp	Phân tích, giảng giải	2		
	* Tự học của sinh viên - Nghiên cứu Điều lệ trường mầm non số 04/VBHN – BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành kèm theo Quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non tìm đọc các nội dung liên quan đến công tác quản lí ở trường mầm non. - (Đọc tài liệu [1]), nghiên cứu nội dung Hiệu trưởng chủ thể quản lí nhà trường. - Tìm hiểu thực tế: xây dựng và tập xử lí một số tình huống có thể gặp trong việc thực hiện vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn và yêu cầu đối với hiệu trưởng trường mầm non.				10

10	2.4.3. Đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ	Phân tích, giảng giải	1		
11	2.4.4. Quản lí cơ sở vật chất của nhóm lớp	Phân tích, giảng giải	1		
12	2.4.5.Xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa giáo viên với gia đình.	Phân tích, giảng giải	1		
13	2.4.6. Tình huống thường gặp trong công tác quản lí nhóm lớp của giáo viên mầm non. 2.4.6.1. Các dạng tình huống thường gặp 2.4.6.2. Quy trình xử lí tình huống	Phân tích, giảng giải	1		
	* Tự học của sinh viên - Nghiên cứu Điều lệ trường mầm non và trả lời câu hỏi liên quan đến công tác quản lí nhóm lớp của giáo viên mầm non. - (Đọc tài liệu [1, 5, 6, 8], tìm hiểu thực tế: xây dựng và xử lí một số tình huống có thể gặp trong công tác quản lí số lượng trẻ và quản lí hoạt động chăm sóc – nuôi dưỡng ở trường mầm non. (chia nhóm thảo luận xây dựng và xử lí tình huống theo hình thức kịch bản, thực hiện nhiệm vụ trả bài trong giờ thực hành trên lớp) - Tìm hiểu thực tế: Về các tình huống và cách xử lí tình huống có thể gặp trong công tác quản lí các hoạt động giáo dục, quản lí công tác thông tin, kiểm tra nội bộ ở trường mầm non. (viết bài thu hoạch)				9

	* Thực hành: Xây dựng và xử lí tình huống thường gặp trong công tác quản lí nhóm lớp của giáo viên mầm non. ***+ Thời điểm xảy ra tình huống*** - Tình huống trong hoạt động đón trẻ - Tình huống trong hoạt động trả trẻ - Tình huống trong hoạt động thể dục sáng. - Tình huống trong các hoạt động học. - Tình huống trong hoạt động vui chơi ngoài trời. - Tình huống trong hoạt động vui chơi theo góc. - Tình huống trong hoạt động vệ sinh - Tình huống trong hoạt động ăn - Tình huống trong hoạt động ngủ ***+ Đối tượng chính gây ra tình huống***	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực hành			
14	- Cha mẹ trẻ	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực hành		1	
15	- Cha mẹ trẻ Yêu cầu sinh viên xây dựng và xử lí các tình huống ứng xử khi cha mẹ học sinh vi phạm các quy định đảm bảo an toàn giao thông do nhà trường đề ra.	Hướng dẫn thực hành		1	
16		Hướng dẫn thực hành		1	
17	- Giáo viên - Quản lí - Trẻ	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực		1	

	- Đối tượng khác	hành			
18 19	Kiểm tra và sửa bài thực hành của sinh viên: Xây dựng và xử lí tình huống thường gặp trong công tác quản lí nhóm lớp của giáo viên mầm non (Sinh viên chia nhóm thực hành và xử lí tình huống theo hình thức kịch bản).	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực hành		2	
	* Tự học của sinh viên - (Đọc tài liệu [1, 3, 4, 9]), tìm hiểu thực tế ờ trường mầm non về các nội dung đánh giá trong giáo dục mầm non. - Nghiên cứu văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non				9
	Phần 2: Đánh giá trong giáo dục mầm non		**(19)**	**(22)**	**(56)**
	Chương 1: Một số vấn đề chung về kiểm tra đánh giá trong giáo dục		**2**	**0**	**4**
20	1.1. Khái niệm kiểm tra – đánh giá.	Phân tích, giảng giải	1		
	1.2. Vị trí, vi trò của kiểm tra, đánh giá.	Phân tích, giảng giải			
21	1.3. Những yêu cầu đối với kiểm tra, giá.	Phân tích, giảng giải	1		
	1.4. Nội dung đánh giá trong giáo dục mầm non	Phân tích, giảng giải			

	* Tự học của sinh viên: (Đọc tài liệu [1]), tìm hiểu thực tế ờ trường mầm non về các nội dung đánh giá trong giáo dục mầm non.				4
	Chương 2: Đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục mầm non và chương trình giáo dục mầm non		**6**	**4**	**12**
22 23	2.1. Đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục mầm non 2.1.1. Một số khái niệm liên quan 2.1.2. Đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục mầm non. 2.1.3. Đánh giá tầm nhìn và sứ mạng của nhà trường	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực hành	2		
24 25	2.1.4. Đánh giá công tác tổ chức, quản lí hoạt động của nhà trường 2.1.5. Đánh giá cơ sở vật chất 2.1.6. Đánh giá giáo viên 2.1.7. Đánh giá sự phát triển của trẻ	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực hành	2		
26 27	* Thực hành: Tìm minh chứng đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục mầm non (cập nhật theo thông tư chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực hành		2	
	* Tự học của sinh viên: Tìm đọc và cập nhật minh chứng thực tế ở các cơ sở giáo dục mầm non. - Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non - Thông tư số 25/2014/TT BGDĐT Ban hành QĐ về				6

	Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kì kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. - Mẫu báo cáo tự đánh giá trường mầm non theo TT 19 - Điều lệ trường mầm non số 52/2020/TT-BGDĐT				
28	2.2. Đánh giá chương trình giáo dục mầm non	Phân tích, giảng giải	1		
	2.2.1. Quan điểm xây dựng chương trình giáo dục mầm non.	Phân tích, giảng giải			
	2.2.2. Nội dung chương trình giáo dục mầm non.	Phân tích, giảng giải			
29	2.2.3. Các tiêu chí, nguyên tắc đánh giá chương trình giáo dục mầm non..	Phân tích, giảng giải	1		
	2.2.4. Quy trình tổ chức đánh giá thực hiện chương trình giáo dục mầm non.	Phân tích, giảng giải			
30 31	* Thực hành: Thiết kế phiếu và tìm minh chứng cho các tiêu chí đánh giá chương trình giáo dục mầm non (cập nhật theo văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực hành		2	
	* Tự học của sinh viên - Tìm hiểu thực tế về việc thực hiện chương trình				

	GDMN giai đoạn hiện nay tại cơ sở GDMN. (Đọc tài liệu [3]) - Tìm hiểu hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non tại cơ sở GDMN địa phương. (Đọc tài liệu [7]). Làm bài tập thu hoạch về hoạt động nghề nghiệp nghiệp của giáo viên mầm non.				6
32	**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ** Nội dung: Công tác quản lí trường mầm non		1		2
	Chương 3: Đánh giá hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non		**2**	**6**	**10**
33	3.1. Chuẩn nghề giáo viên mầm non	Phân tích, giảng giải	1		
	3.2. Minh chứng và nguồn cung cấp minh chứng trong đánh giá giáo viên mầm non.	Phân tích, giảng giải			
34	3.3. Yêu cầu đánh giá theo chuẩn nghề giáo viên mầm non	Phân tích, giảng giải	1		
	3.4. Quy trình đánh giá và xếp loại kết quả đánh giá theo chuẩn nghề giáo viên mầm non.	Phân tích, giảng giải			
35 36	Thực hành: Căn cứ Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. - Xây dựng phiếu đánh giá hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non.	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực hành		2	

37 38 39 40	- Xây dựng các minh chứng để đánh giá theo các mức độ ở từng tiêu chí đánh giá hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non.	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực hành		4	
	* Tự học của sinh viên - Tìm hiểu thực tế về việc đánh giá trẻ giai đoạn hiện nay tại cơ sở GDMN (Đọc tài liệu [1, 2]) - Tìm hiểu về thực trạng đánh giá trẻ ở trường mầm non. - Nhiên cứu Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.				10
	Chương 4: Đánh giá sự phát triển của trẻ		**7**	**12**	**28**
41	4.1. Nguyên tắc và tiêu chí đánh giá sự phát triển của trẻ	Phân tích, giảng giải	1		
	4.2. Yêu cầu đánh giá sự phát triển của trẻ	Phân tích, giảng giải			
42	4.3. Các hình thức đánh giá	Phân tích, giảng giải	1		
	4.3.1. Đánh giá trẻ hàng ngày	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực hành			
	4.3.2. Đánh giá trẻ theo giai đoạn	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực			

		hành			
43 44	4.3.2.1. Mục đích đánh giá 4.3.2.2. Nội dung đánh giá 4.3.2.3.Phương pháp đánh giá 4.3.2.4. Thời điểm và căn cứ đánh giá	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực hành	2		
45 46 47	4.3.2.5. Thu thập thông tin - Nhà trẻ - Mẫu giáo	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực hành	1 2		
	* Tự học của sinh viên - Các phương pháp đánh giá sự phát triển của trẻ. - Xây dựng và đưa ra cách xử lí các tình huống có thể gặp trong công tác đánh giá sự phát triển của trẻ.				14
48 49	Thực hành: Xây dựng tiêu chí và thiết kế phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ ở trường mâm non.	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực hành/ thực hành tại lớp/Dự hoạt động tại trường MN		2	
50 51	Thực hành: Xây dựng tiêu chí và thiết kế phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo ở trường mâm non.	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực hành/ thực hành tại lớp/Dự hoạt động tại trường MN		2	
52 53	Thực hành: Xây dựng và đưa ra cách xử lí các tình huống có thể gặp trong công tác đánh giá sự phát	Phân tích, giảng giải		2	

	triển của trẻ ở trường mâm non.	Hướng dẫn thực hành/ thực hành tại lớp/Dự hoạt động tại trường MN			
54 55 56 57	* Kiểm tra và sửa bài thực hành của sinh viên. - Xây dựng tiêu chí và thiết kế phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mâm non. - Xây dựng và đưa ra cách xử lí các tình huống có thể gặp trong công tác đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mâm non.	Phân tích, giảng giải Hướng dẫn thực hành/thực hành tại lớp/Dự hoạt động tại trường MN		2 2	
58-59	Thảo luận ôn tập hệ thống học phần	Ôn tập		2	
	* Tự học của sinh viên - Ôn tập và hệ thống kiến thức đã học - Nhiên cứu, tìm hiểu các công văn, chỉ thị, quyết định của Bộ Giáo dục & Đào tạo liên quan đến nội dung, nghiệp vụ quản lí và đánh giá trong giáo dục mầm non.				14
60	**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ** Nội dung: - Quy trình đánh giá và xếp loại kết quả đánh giá theo chuẩn nghề giáo viên mầm non; - Nguyên tắc và tiêu chí đánh giá sự phát triển của trẻ.		1		
Tổng cộng			**30**	**30**	**90**

8. Tài liệu chính và tài liệu tham khảo

a. Giáo trình chính

[1]. Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thị Dư (2016), Quản lí trong giáo dục mầm non, Đánh giá trong GDMN, Tài liệu học tập Một số học phần đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành GDMN, NXB Giáo dục.

b. Tài liệu tham khảo

[2]. TS. Nguyễn Thị Kim Anh (2015), Đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non, NXBVHVN, TPHCM.

[3]. Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non

[4]. Điều lệ trường mầm non số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non.

[5]. Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (Đồng chủ biên) (2020), Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non Nhà trẻ - Mẫu giáo bé - Mẫu giáo nhỡ - Mẫu giáo lớn, NXB Giáo dục

[6]. PGS.TS Lưu Xuân Mới (2008), Thuật ứng xử tình huống trong quản lí giáo dục và đào tạo, NXB Giáo dục.

[7]. Trịnh Thị Ngà (2012), Nghề GVMN, Tài liệu học tập Một số học phần đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành GDMN, NXB Giáo dục.

[8]. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2020), Hướng dẫn xử lí một số tình huống thường gặp trong GDMN, NXB Giáo dục.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Điểm kiểm tra và thi kết thúc học phần

* Điểm kiểm tra thường xuyên, định kì (Trọng số 0,4)

- Kiểm tra thường xuyên (Thời gian dưới 30 phút): 2 điểm (hệ số 1).
- Kiểm tra định kì (Thời gian 50 phút): 2 điểm (hệ số 2)

* Thi kết thúc học phần (Trọng số 0,6)

- Hình thức thi: Viết
- Thời gian: 90 phút

9.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

- Tham dự ít nhất 80% số thời gian học tập trên lớp, đủ các yêu cầu của môn học, học phần và có đủ điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong chương trình môn học, học phần;
- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra thường xuyên, định kì không thấp hơn 4,0 điểm theo thang điểm 10;

9.3. Thang điểm: Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**	**TRƯỞNG BỘ MÔN**
(đã ký)	(đã ký)
Nguyễn Thị Thương	**Nguyễn Quỳnh Anh**

PHỤ LỤC 1
MA TRẬN LIÊN KẾT MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Trình độ đào tạo: Cao đẳng
2. Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non
3. Mã ngành: 51140201
4. Loại hình đào tạo: Chính quy, VLVH, liên thông
5. Thời gian đào tạo: 3 năm

Học phần: Quản lí và Đánh giá trong Giáo dục mầm non

Trưởng môn (Kí, ghi rõ họ và tên):……..

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Được thể hiện và mô tả trong Học phần
1. Phẩm chất	1.1. Yêu quê hương, đất nước	1.1.1	x
		1.1.2	x
		1.1.3	x
		1.1.4	x
	1.2. Mến trẻ	1.2.1	x
		1.2.2	x
		1.2.3	x
	1.3. Yêu nghề	1.3.1	x
		1.3.2	x
		1.3.3	x
	1.4. Trung thực	1.4.1	x
		1.4.2	x
		1.4.3	x

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Được thể hiện và mô tả trong Học phần
3. Năng lực sư phạm	3.1. Năng lực lập kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non.	3.1.1	x
		3.1.2	x
		3.1.3	x
		3.1.4	x
		3.1.5	x
		3.1.6	x
		3.1.7	x
		3.1.8	x
		3.1.9	x
	3.2. Năng lực chăm sóc và giáo dục	3.2.1	x
		3.2.2	x
		3.2.3	x
		3.2.4	x

	1.5. Trách nhiệm	1.5.1	x
		1.5.2	x
		1.5.3	x
		1.5.4	x
		1.5.5	x
	1.6. Tự học	1.6.1	x
		1.6.2	x
		1.6.3	x
2. Năng lực chung	2.1. Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi	2.1.1	x
		2.1.2	x
		2.1.3	x
		2.1.4	x
		2.1.5	x
	2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác	2.2.1	x
		2.2.2	x
		2.2.3	x
		2.2.4	x
		2.2.5	x
		2.2.6	x
		2.2.7	x
	2.3. Năng lực lãnh đạo	2.3.1	x
		2.3.2	x
		2.3.3	x

		3.2.5	x
		3.2.6	x
		3.2.7	x
	3.3. Năng lực định hướng	3.3.1	x
		3.3.2	x
		3.3.3	x
	3.4. Năng lực hoạt động xã hội	3.4.1	x
		3.4.2	x
		3.4.3	x
	3.5. Năng lực phát triển nghề nghiệp	3.5.1	x
		3.5.2	x
		3.5.3	x
		3.5.4	x
	4.1. Năng lực khoa học GDMN	4.1.1	x
		4.1.2	x
		4.1.3	x
		4.1.4	x
	4.2. Năng lực sử dụng học vấn giáo dục tổng quát và học vấn khoa học GDMN để giải thích Chương trình GDMN	4.2.1	x
		4.2.2	x
		4.2.3	x
4. Năng lực nghề nghiệp	4.3. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức	4.3.1	x
		4.3.2	x
		4.3.3	x

	2.4. Năng lực giải quyết vấn đề	2.4.1	x
		2.4.2	x
		2.4.3	x
		2.4.4	x
		2.4.5	x
		2.4.6	x
	2.5. Năng lực về xây dựng văn hóa nhà trường	2.5.1	x
		2.5.2	x
		2.5.3	x
	2.6. Năng lực phản biện	2.6.1	x
		2.6.2	x
		2.6.3	x

	khoa học tổng quá và khóa học ngành vào thực tiễn	4.3.4	x
		4.3.5	x
	4.4. Năng lực nghiên cứu khoa học GDMN	4.4.1	x
		4.4.2	x
		4.4.3	x
	4.5. Năng lực sử dụng tiếng nước ngoài trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.5.1	
		4.5.2	
		4.5.3	
	4.6. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.6.1	x
		4.6.2	x
		4.6.3	x

PHỤ LỤC 2
BẢNG LIÊN KẾT CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN MẦM NON, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Mã học phần	Tên học phần	Kiến thức															Kỹ năng																Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
		Kiến thức đại cương					Kiến thức chuyên ngành										Kỹ năng cứng						Kỹ năng mềm												
		KTĐC1	KTĐC2	KTĐC3	KTĐC4	KTĐC5	KTCN1	KTCN2	KTCN3	KTCN4	KTCN5	KTCN6	KTCN7	KTCN8	KTCN9	KTCN10	KNC1	KNC2	KNC3	KNC4	KNC5	KNC6	KNM1	KNM2	KNM3	KNM4	KNM5	KNM6	KNM7	KNM8	KNM9	KNM10	KNM11	KNM12	NL1	NL2	NL3
QL.MN.CN.01	Quản lí và Đánh giá trong GDMN	x					x		x	x							x		x	x		x											x	x	x	x

***Ghi chú*:** *Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng chuẩn đầu ra nào của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thì đánh dấu "*x*" tương ứng.*